TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U M T** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST.
Ngày: 22.5.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Ông Châu Văn Ấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Si Phal
2. Ông Lâm Tấn Đạt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghị – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Tấn Th, sinh năm 1962; Nơi sinh: huyện V T, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký NKTT: ấp B, xã V, huyện V T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện V T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Phan Tấn T (đã chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1945; vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; con 01 người sinh năm 1993; tiền sự không; tiền án không; nhân thân tốt; Bị cáo không bị bắt tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* <u>*Bị hại:*</u> Nguyễn Thị Tuyết T1 (Bé L, T2), sinh năm 1971 (đã chết)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyên B T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại T1:

Lê Thị S, sinh năm 1957 (chị cùng mẹ khác cha với T1 vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyên B T, tỉnh Bến Tre.

* *Người làm chứng:* Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã V H, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/9/2018, Phan Tấn Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1 – 166.03 (có giấy phép lái xe theo qui định), chạy chở Nguyễn Thị Tuyết T1 (Bé Lỳ, T2) và ông Nguyễn Văn C đến nhà của Từ Thị Trúc L, trú ấp L, xã V H, huyện U M T – Kiên Giang để uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi 04 người uống khoảng 0, 5 lít rượu thì ông Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1 – 166.03 chở ông C ngồi giữa, T1 ngồi sau tay cầm bọc rượu, cả hai người không đội mũ bảo hiểm, chạy từ nhà Linh đi hướng kinh Ba Hớn để về nhà của ông C thuộc ấp L, xã V H. Khi ông Th điều khiển xe mô tô chạy được khoảng 100m, với tốc độ khoảng 20 km/h thì phương tiện cùng với ông Th, ông C và T1 bị té ngã xuống mặt đường. Hậu quả, T1 bị thương nặng bất tỉnh, ông Th và ông C bị thương nhẹ. Sau đó, mọi người đưa T1 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, T1 tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, người dân báo tin đến Đội Cảnh sát giao thông và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xác minh và ra quyết định trưng cầu giám định theo qui định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 992/KL-KTHS ngày 13/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận Nguyễn Thị Tuyết T1, năm sinh 1971, giới nữ, địa chỉ: ấp A, xã T, huyên B T, tỉnh Bến Tre, nguyên nhân chết chấn thương sọ não.

Về vật chứng trong vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số máy C52E-1144947, số khung: 289DY-031640, số loại Wave RS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát

64D1 – 166.03; 01 (một) giấy phép lái xe số 860150000640, do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 22/01/2015 cho Phan Tấn Th và 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số: 018631 do Công an huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 17/12/2013.

Tại bản Cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 09/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phan Tấn Th về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Tấn Th từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại vật chứng thu giữ cho bị cáo do không liên quan đến tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Công văn yêu cầu đài truyền hình VTV9 truy tìm con của T1 là Lê Thị Thúy L1 nhưng không tìm được do bà Lê Thị S (chị ruột của T1) không hợp tác yêu cầu truy tìm L1, do L1 đi khỏi địa phương từ lúc 10 tuổi đến nay không trở về và L1 không có giấy tờ nhân thân. Do chưa có điều kiện để chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên tách vấn đề dân sự, khi nào con của bị hại Nguyễn Thị Tuyết T1 là Lê Thị Thúy L1 yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự thì giải quyết bằng 01 vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện gia đình bị hại là bà Lê Thị S vắng mặt không có ý kiến. Theo biên bản ghi lời khai ngày 20/02/2019 (bút lục số 169-170) bà Lê Thị S khai: về trách nhiệm hình sự không yêu cầu khởi tố, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo Th xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để nuôi mẹ già không ai chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 20/9/2018, Phan Tấn Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64D1 – 166.03, chở Nguyễn Văn C ngồi giữa và Nguyễn Thị Tuyết T1 (Bé L, T2) ngồi sau, cả hai người không đội mũ bảo hiểm, lưu thông trên lộ bê tông, từ nhà của Từ Thị Trúc L, thuộc ấp L, xã V H, huyện U M T – Kiên Giang đi về hướng kinh Ba Hớn. Khi Th điều khiển xe mô tô chạy chở 02 người đi được khoảng 20m thì bị trượt té ngã (vi phạm khoản 23 Điều 8, Khoản 1, 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008). Hậu quả Nguyễn Thị Tuyết T1 bị té ngã, sau đó tử vong tại Bệnh viện do chấn thương sọ não.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 992/KL-KTHS ngày 13/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận Nguyễn Thị Tuyết T1, năm sinh 1971, giới nữ, địa chỉ: ấp A, xã T, huyên B T, tỉnh Bến Tre, nguyên nhân chết chấn thương sọ não, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Tấn Th phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo không tuân thủ quy định về tham gia giao thông đường bộ, chở vượt quá số người quy định (bị cáo chở T1 và C), không làm chủ được tay lái, dẫn đến T1 ngã xuống mặt đường, hậu quả T1 tử vong, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Tấn Th không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với nước: *"bị cáo có cha ruột là ông Phan Tấn T được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước"*. Xét bị cáo Th có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt gia đình bị cáo cam kết sẽ giáo dục tốt bị cáo nên không cần phải tách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Tấn Th từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có cơ sở nhưng mức đề nghị chưa phù hợp.

Bị cáo Th xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phan Tấn Th các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 04/QĐ-VKS-HS ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại T1 đã chết Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Công văn yêu cầu đài truyền hình VTV9 truy tìm con của T1 là Lê Thị Thúy L1 nhưng không tìm được do bà Lê Thị S (chị của T1) không hợp tác yêu cầu truy tìm L1, do L1 đi khỏi địa phương từ lúc 10 tuổi đến nay không trở về và L1 không có giấy tờ nhân thân. Do chưa có điều kiện để chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên tách vấn đề dân sự, khi nào con của bị hại Nguyễn Thị Tuyết T1 là Lê Thị Thúy L1 yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự thì giải quyết bằng 01 vụ án dân sự khác.

Đại diện gia đình bị hại do bà Lê Thị S làm người đại diện, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phan Tấn Th phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Phan Tấn Th 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2019). Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V T, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện V T, tỉnh Kiên Giang trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phan Tấn Th các vật chứng:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số máy C52E-1144947, số khung: 289DY-031640, số loại Wave RS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 64D1 – 166.03;

01 (một) giấy phép lái xe số 860150000640, do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 22/01/2015 cho Phan Tấn Th;

01 (một) giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số: 018631 do Công an huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 17/12/2013.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 04/QĐ-VKS-HS ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Do chưa có điều kiện để chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên tách vấn đề dân sự, khi nào con của bị hại Nguyễn Thị Tuyết T1 là Lê Thị Thúy L1 yêu cầu bị cáo Th bồi thường về trách nhiệm dân sự thì giải quyết bằng 01 vụ án dân sự khác.

Đại diện gia đình bị hại do bà Lê Thị S làm người đại diện, không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo Phan Tấn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân*

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Châu Văn Ấn